SAO Y; Văn phòng Ủy ban nhân dân; Thời gian ký: 27/04/2023 14:03:50 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 77 /KH-UBND	*Thái Nguyên, ngày 27 tháng 4 năm 2023*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 37-CTr/TU ngày 10/02/2023 của Tỉnh ủy Thái Nguyên thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình hành động số 37-CTr/TU ngày 10/02/2023 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 *(viết tắt là Nghị quyết số 29-NQ/TW)*, sau khi xem xét nội dung báo cáo của Sở Công Thương tại Công văn số 886/SCT-KHTCTH ngày 30/3/2023, UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt và triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Chương trình hành động số 37-CTr/TU ngày 10/02/2023 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước trong việc xây dựng và triển khai thực hiện các cơ chế chính sách, các nhiệm vụ, cụ thể hóa mục tiêu, giải pháp chủ yếu của Nghị quyết về chính sách phát triển công nghiệp quốc gia theo Nghị quyết số 29-NQ/TW nhằm đưa công nghiệp tỉnh Thái Nguyên phát triển nhanh, bền vững và trở thành ngành kinh tế trọng điểm, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan đơn vị về vai trò và nội dung của chính sách công nghiệp quốc gia trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Xác định việc xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách công nghiệp là một trong những nội dung lãnh đạo quan trọng bảo đảm sự phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các cơ quan trong quá trình triển khai thực hiện.

- Các sở, ban, ngành địa phương trong tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện; nghiên cứu, chủ động phối hợp triển khai đồng bộ, kịp thời các giải pháp, cơ chế, chính sách nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch đáp ứng yêu cầu thực tiễn và bảo đảm tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Đến năm 2030, cùng với cả nước Thái Nguyên trở thành một trong những trung tâm kinh tế công nghiệp hiện đại của vùng Thủ đô Hà Nội gắn với phát triển bền vững, có sức lan tỏa, tác động đến phát triển toàn vùng Trung du miền núi phía Bắc và cơ bản đạt được các tiêu chí của tỉnh công nghiệp, có công nghiệp hiện đại, đời sống của nhân dân được nâng cao.

2. Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân khoảng 8,2%/năm; GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành) đạt khoảng 8.900 USD; tỷ trọng công nghiệp trong GRDP đạt trên 52%; tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo đạt tối thiểu 45%; tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp đạt bình quân 9%/năm; trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng trên 10%/năm.

3. Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 20%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35 - 40%; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đạt trên 50%; tốc độ tăng năng suất lao động công nghiệp đạt bình quân 7,5% năm; tỷ lệ lao động trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ đạt trên 70%. Tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 60%.

4. Hình thành, xây dựng và phát triển được một số một số cụm liên kết ngành công nghiệp, các tập đoàn, doanh nghiệp công nghiệp trong tỉnh có quy mô lớn, có năng lực cạnh tranh trong các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn; có năng lực cạnh tranh quốc tế; làm chủ một số chuỗi giá trị công nghiệp, nông nghiệp.

5. Xây dựng được ngành công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện các nội dung sau:

1. Đổi mới tư duy, nhận thức và hành động quyết liệt, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

- Xác định công nghiệp hóa, hiện đại hóa giai đoạn 2021-2030 là thúc đẩy ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo ra bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực và cả nền kinh tế; thực hiện chuyển đổi số toàn diện, thực chất, hiệu quả, bền vững. Giai đoạn 2031 - 2045, tập trung nâng cao chất lượng công nghiệp hóa và hiện đại hóa toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế và đời sống xã hội.

- Nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người dân; cụ thể hóa các quan điểm, gắn kết các mục tiêu, nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa với thực hiện luật pháp và xây dựng chính sách, quy hoạch, kế hoạch liên quan. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các ngành, các cấp trong tổ chức thực hiện quy hoạch, quản lý xây dựng đô thị, thu hút các dự án đầu tư.

2. Hoàn thiện các chính sách thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Cụ thể hóa các nghị quyết, chương trình, kế hoạch đã ban hành để thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Rà soát, cập nhật chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh để thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa các ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển.

3. Phát triển công nghiệp hiện đại là nòng cốt phát triển kinh tế

- Triển khai xây dựng Đề án cơ cấu lại ngành công nghiệp; thực hiện điều chỉnh phân bố không gian phát triển công nghiệp của vùng, địa phương theo hướng gắn với các vùng động lực, cực tăng trưởng, hành lang kinh tế trọng điểm, phù hợp với quy hoạch, lợi thế của từng vùng, bảo đảm tính chuyên môn hóa cao, tăng cường tính liên kết nội vùng và liên vùng; hình thành các vùng công nghiệp, vành đai công nghiệp, cụm liên kết ngành công nghiệp, khu công nghiệp, trọng tâm là hình thành các cụm liên kết ngành công nghiệp; xây dựng và triển khai có hiệu quả quy hoạch vùng nguyên liệu cho các ngành công nghiệp, đặc biệt là đối với các ngành dệt may, da giày, chế biến nông sản, thực phẩm.

- Ưu tiên nguồn lực và có cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển những lĩnh vực ưu tiên của các ngành công nghiệp nền tảng: Luyện kim; cơ khí chế tạo; hóa chất; công nghiệp năng lượng; vật liệu; công nghệ số…

- Phát triển một số ngành công nghiệp mũi nhọn: Công nghiệp sản xuất ô tô, thiết bị tích hợp vận hành tự động, điều khiển từ xa; công nghiệp chế biến, chế tạo phục vụ nông nghiệp; công nghiệp sinh học (tập trung vào dược phẩm và các chế phẩm sinh học); công nghiệp dệt may, da giày các khâu tạo giá trị gia tăng cao dựa trên quy trình sản xuất thông minh, tự động hóa; công nghiệp văn hóa...

- Phát triển công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh theo hướng lưỡng dụng, hiện đại, tự lực, tự cường. Tăng cường liên kết, chuyển giao, chuyển đổi công nghệ giữa công nghiệp dân sinh và công nghiệp quốc phòng, hình thành một số nền tảng đổi mới sáng tạo dùng chung.

- Triển khai chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ đến năm 2030, chú trọng đáp ứng các quy tắc về nguồn gốc xuất xứ trong các hiệp định thương mại tự do, tập trung vào các lĩnh vực: Điện tử thông minh, ô tô, dệt may - da giày, cơ khí và tự động hóa, nông nghiệp và công nghệ sinh học, công nghệ cao; có cơ chế khuyến khích và thúc đẩy các doanh nghiệp FDI chuyển giao công nghệ; quy hoạch và có cơ chế, chính sách đột phá, khuyến khích phát triển các khu, cụm công nghiệp hỗ trợ tập trung.

4. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với phát triển kinh tế tập thể; cơ cấu lại ngành dịch vụ trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 25/8/2022 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, hạ tầng kết nối nông thôn với đô thị, nhất là hạ tầng thuỷ lợi, giao thông vận tải, hạ tầng thương mại, kho bãi, bảo quản, chế biến nông sản; tăng cường thực hiện chuyển đổi số, kinh tế số trong nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh.

- Khuyến khích phát triển công nghiệp cơ khí, hóa chất và công nghệ sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn hiện đại hóa trong toàn bộ chuỗi cung ứng.

- Tập trung phát triển mạnh một số ngành dịch vụ có lợi thế và có hàm lượng tri thức, công nghệ cao như: Du lịch, thương mại, viễn thông, công nghệ thông tin, logistics, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ tư vấn pháp lý...

5. Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Ưu tiên đầu tư cho khoa học - công nghệ, phát triển đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ. Phát triển các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, Khu công nghệ thông tin tập trung, Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Hoàn thiện các chương trình về giáo dục, đào tạo, phát triển nhân lực phù hợp với yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa; khuyến khích phát triển các nền tảng dạy và học trực tuyến mở, các mô hình đại học mới thích ứng với quá trình chuyển đổi số; triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các trường phổ thông. Hình thành các chương trình các cấp, các ngành, lĩnh vực về đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài, lao động có kỹ năng, chuyên môn cao; có lộ trình tăng tỉ lệ chi từ ngân sách nhà nước tính trên GRDP cho nghiên cứu và phát triển.

6. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hóa nhanh và bền vững, tạo động lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội; ưu tiên phát triển một số công trình hạ tầng trọng điểm về giao thông, thích ứng với biến đổi khí hậu, năng lượng, hạ tầng số, các công trình hạ tầng xã hội về y tế, giáo dục của vùng. Phát triển hệ thống đường bộ cao tốc gồm: Cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên - Bắc Kạn - Cao Bằng (CT.07); cao tốc vành đai V - vành đai đô thị Hà Nội (CT.39), tổng chiều dài đường bộ cao tốc qua địa phận tỉnh Thái Nguyên khoảng 134,9km; tập trung cải tạo, nâng cấp để tiếp tục khai thác có hiệu quả các tuyến đường sắt liên tỉnh hiện có; xây dựng danh mục các dự án kêu gọi đầu tư hạ tầng giao thông giai đoạn 2021 - 2030. Từng bước hoàn thiện mạng lưới đường tỉnh theo hướng kết nối thuận lợi với hệ thống đường cao tốc, đường quốc lộ, kết nối vùng.

- Phát triển hệ thống đô thị bền vững theo hướng đô thị xanh, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai và dịch bệnh, có tính kết nối theo mạng lưới cao và gắn kết chặt chẽ với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Hoàn thiện mô hình khu kinh tế, khu công nghiệp sinh thái ven biển gắn với hình thành phát triển đô thị và phát triển các trung tâm kinh tế biển mạnh. Khuyến khích phát triển mô hình khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ, nhất là tại các đô thị, vùng đô thị có mật độ dân số cao. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, hiện đại, kết nối với đô thị, từng bước tiếp cận về điều kiện hạ tầng, dịch vụ của đô thị, nâng cao chất lượng các tiêu chí ở các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới để phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu, nhất là các tiêu chí về nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

7. Phát triển các thành phần kinh tế nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Thực hiện chủ trương của Đảng về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, phát triển doanh nghiệp tư nhân, thu hút FDI, ưu tiên các dự án đầu tư có công nghệ cao, bảo đảm tiêu chuẩn về môi trường.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, nòng cốt là các hợp tác xã; ưu tiên phát triển các tổ chức kinh tế tập thể gắn với phát triển nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 27-Ctr/TU ngày 25/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

- Tiếp tục đa dạng hóa các hình thức huy động và sử dụng nguồn lực; thúc đẩy xã hội hóa, thu hút mạnh mẽ nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo hướng lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư nhân; nâng cao hiệu quả đầu tư công.

8. Đổi mới chính sách tài chính, tín dụng thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nhanh, bền vững

- Đẩy mạnh thu hút nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo hướng lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư nhân; ưu tiên nguồn lực tài chính nhà nước đầu tư cho phát triển hạ tầng liên kết vùng, hạ tầng năng lượng, chuyển đổi số, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả đầu tư công.

- Sử dụng hiệu quả chính sách đặt hàng sản xuất và chính sách mua sắm công để thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, nâng cao năng lực tự chủ về công nghệ và sản xuất; ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

9. Quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu

- Khai thác và sử dụng hiệu quả tiềm năng tài nguyên đất đai, nguồn nước và khoáng sản sẵn có đóng góp vào nền kinh tế của tỉnh.

- Phát triển mạnh ngành công nghiệp môi trường, khuyến khích phát triển dịch vụ cải tạo, phục hồi môi trường, hệ sinh thái tự nhiên. Thực hiện chứng thực, công nhận dán nhãn sinh thái, hiệu quả năng lượng đối với sản phẩm trong các lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải và hàng tiêu dùng, chứng nhận sản phẩm tiết kiệm năng lượng. Có lộ trình phù hợp để giảm tối đa, tiến tới không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần.

10. Phát huy giá trị văn hóa, bản lĩnh, trí tuệ con người Thái Nguyên, xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, đội ngũ trí thức và doanh nhân đi đầu trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo đảm an sinh xã hội

- Hình thành môi trường văn hóa số; phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả các ngành công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa gắn với phát triển du lịch; ưu tiên quỹ đất, vốn và có các chính sách ưu đãi, tạo thuận lợi cho triển khai xây dựng đến năm 2030 đáp ứng nhu cầu nhà ở xã hội cho công nhân và người có thu nhập thấp; bảo đảm đáp ứng đồng bộ hạ tầng xã hội thiết yếu về giao thông, y tế, giáo dục, văn hóa của các khu nhà ở, tạo chỗ ở ổn định, nâng cao đời sống để công nhân an tâm lao động sản xuất.

- Nâng cao hiệu quả công tác đưa người lao động tại địa phương đi làm việc ở nước ngoài; đào tạo lại và bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số cho công nhân; xây dựng và triển khai chiến lược phát triển đội ngũ tri thức, Chiến lược phát triển đội ngũ doanh nhân đến năm 2030, chương trình quốc gia về đào tạo doanh nhân, xây dựng văn hóa kinh doanh tiên tiến, giàu bản sắc và hội nhập quốc tế.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo đa chiều, bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ cơ bản; khuyến khích và có chính sách ưu đãi các mô hình sản xuất và dịch vụ có sự tham gia của các hộ nghèo, cận nghèo; hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với người nghèo, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ chủ yếu trong Kế hoạch, Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm:

- Cụ thể hóa trong kế hoạch, chương trình công tác hàng năm của ngành, địa phương, đơn vị mình và phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra đôn đốc thực hiện. Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp, tham gia xây dựng các chương trình, đề án, dự án do các cơ quan khác chủ trì.

- Triển khai xây dựng Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong kế hoạch này thuộc lĩnh vực phụ trách, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, trình tự, thủ tục theo quy định; kịp thời tổng hợp các kiến nghị, khó khăn và vướng mắc thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý hoặc đề xuất chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định; kịp thời đề xuất UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này, các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện chủ động đề xuất, gửi Sở Công Thương để tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 37-CTr/TU ngày 10/02/2023 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD, TH.

Tuanle/KH.T4/50b

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Tiến